

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date = 17-8-1989

A. Basic identification data

1. Name = THÔI VĂN
2. Other name = Sên
3. Date/place of birth = 13-10-1948 Long Sơn, Bình Định
4. Residence address = 104, Phước Hiệp, Châu Thành, Đồng Nai
5. Mailing address = 104, Phước Hiệp, Châu Thành, Đồng Nai
6. Current occupation = buôn bán

B. Relatives to accompany me:

Name	date of birth	place of birth	sex	MS	Relationship
------	---------------	----------------	-----	----	--------------

- | | | | | | |
|------------------|-----------|-----------------------|-----|---|-----|
| 1. Trần Thị Hằng | 20-3-1966 | Long Sơn, Phước Tuy | Nữ | ở | con |
| 2. Trần Thị Hòa | 1-8-1985 | Bình Định, Châu Thành | Nam | ở | con |
| 3. Trần Thị Linh | 1-9-1987 | Bình Định, Châu Thành | Nữ | ở | con |

D. Complete family listing (living/dead)

- | Name | address |
|---------------------------|---------------------------------------|
| 1. Father = Trần Xuân | 37 H6 Bình Sơn, Châu Thành, Đồng Nai |
| 2. Mother = Nguyễn Thị Nở | 104, Phước Hiệp, Châu Thành, Đồng Nai |
| 3. Spouse = Trần Thị Hằng | nt |

4. Children

- | | |
|------------------|----|
| 1. Trần Thị Hòa | nt |
| 2. Trần Thị Linh | nt |

5. Siblings

- | | |
|-------------------|---------------------------------------|
| 1. Trần Thị Cường | nt |
| 2. Trần Hòa | nt |
| 3. Trần Lê Cầu | Bình Sơn, Đồng Nai |
| 4. Trần Phước | 104, Phước Hiệp, Châu Thành, Đồng Nai |
| 5. Trần Nguyễn | nt |
| 6. Trần Quốc An | nt |
| 7. Trần Lê Thu | nt |
| 8. Trần Lê Châu | nt |

F. Service with CVN OR RVNAF by you or your spouse

1. Name of person serving = Trần Văn
2. Date from 11-10-1969 to = 30-4-1975
3. Last rank = Thiếu úy 68/149693
4. Ministry/office/military unit = Đại đội Tring Sat 33 Trung đoàn 33, Sư đoàn 21 Bộ binh KBe 3103
5. Name of supervisor/C.O = Đại đội trưởng Đại úy Nguyễn Văn Đức Trung đoàn trưởng Đại tá Phan Huy Sơn Tiểu đoàn trưởng Chuẩn táng Nam - Đại tá trưởng
6. Reason for leaving = Chết

H. Reeducation of you or your spouse

1. Name of person reeducation = Trần Văn
2. Total time in reeducation = 3 năm
3. Still in reeducation = Không

Signature

Văn

Date = 17-8-1989

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE: 17-8-89

A. Basic identification data =

- 1 - Name = THOI-VAN
- 2 - Other Name = Sen
- 3 - Date / place of birth = 13.10.1948, Long Dien, Ba Ria
- 4 - Residence address = 10H, Phuoc Hiep, Chau Chanh, Dong Nai
- 5 - Mailing address = 10H, Phuoc Hiep, Chau Chanh, Dong Nai
- 6 - Current occupation = Phuon Ban

B. Relatives to accompany me =

Name	Date of birth	place of birth	Sex	MS	Relationship
1. Tran Thi Thanh	20-3-1966	Long Dien, Phuoc Tuy, Nui	Nữ	Vô	
2. Thoi Thien Hoa	1-8-1985	Phuoc Hiep, Chau Chanh, Nam	Nam	con	
3. Thoi Thuy Tinh	1-9-1987	Ba Ria, Chau Chanh	Nữ	con	

C. Complete family listing (living / dead)

- | | Name | address |
|--------------|--------------------|---------------------------------------|
| 1 - Father = | Thoi Xung | 37H6, Binh Sue, Chau Chanh, Dong Nai |
| 2 - Mother = | Nguyen Thi No | 10H, Phuoc Hiep, Chau Chanh, Dong Nai |
| 3 - Spouse = | Tran Thi Thanh | nt. |
| 4 - Children | | |
| | ① Thoi Thien Hoa | nt. |
| | ② Thoi Thuy Tinh | nt. |
| 5 - Siblings | | |
| | ① Thoi Thuan Cuong | nt. |
| | ② Thoi Hoa | nt. |
| | ③ Thoi Le Cam | Binh Hoa, Dong Nai |
| | ④ Thoi Phuc | 10H, Phuoc Hiep, Chau Chanh, Dong Nai |
| | ⑤ Thoi Nguen | nt. |
| | ⑥ Thoi Quoc Anh | nt. |
| | ⑦ Thoi Le Chau | nt. |
| | ⑧ Thoi Le Chau | nt. |

D. Service with CVN or RVNAF by you or your spouse -

- 1 - Name of person serving = Thoi Van
- 2 - Date From 14.10.1969 To = 30-4-1975
- 3 - Last rank = Chiem uy 68/149693
- 4 - Ministry / office / military unit = Dai doi trinh sat 33, Trung doan 33
Dai doi 21 Bo Phai Khe 3103
Trung doan trinh sat Dai Ta Pham Huy Son
Tu lieu in doan Chuam tuong Mach Van phuong
- 5 - Name of supervisor / c.o = Dai doi trưởng, Dai uy Nguyen Van Dui
- 6 - Reason for leaving = Chui' bi

H. Reeducation of you or your spouse

- 1 - Name of person reeducation = Thoi Van
- 2 - Total time in reeducation = 3 years
- 3 - Still in reeducation = Khong

Signature Van

Date: 17-8-1989

From Cher - Van
104, Phước Hiệp, Châu Thành
Đông Nai. Việt Nam

527

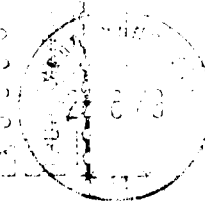


TO . P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635

USA



PAR AVION . VIA AIR MAIL

[illegible]

10527



Chôn. Văn
13. 10. 1948



Trần - T. Hany
Lo - 3. 1966



Chôn. Văn
13. 10. 1948



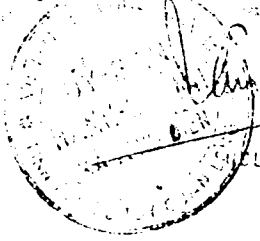
KHAI SANH

Số hiệu : 106

Tôi nhìn nhận đứa nhỏ
Trần-thị-Hạnh này là con
sinh của tôi và của Phạm-
thị-Sanh và bằng lòng cho nó
sinh lấy theo họ cha.

Trần-văn-Chí,
(ký)

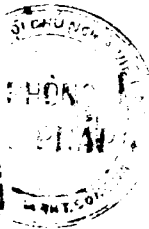
Trích lục y theo bộ đời
Long-diên, ngày 17-3-1966
Chu-Tịch kiêm Hộ-Tịch



CHU-TỊCH-VĂN-TÂN

Chúng tôi nữ ký của
Chu-Tịch kiêm Hộ-Tịch xã
Long-diên trên đây.
Long-diên, ngày 20-3-1966
10.000.000
Hộ tịch trưởng

Handwritten signature



SAC-VĂN-TÂN
SACI 19 7 88
PHÒNG TỰ DẠNG MICHAEL THANH NH
TRƯỞNG MIỀN

Handwritten signature

Tên, họ ấu-nhi :	Trần-thị-Hạnh
Phái :	Nữ
Sinh :	Ngày hai mươi, tháng ba, năm 1966
(Ngày, tháng, năm)	
Tên :	Long-diên, Phước-tuy
Cha :	Trần-văn-Chí
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep :	Làm vườn
Cư trú tại :	Long-diên, Phước-tuy
Mẹ :	Phạm-thị-Sanh
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep :	Làm vườn
Cư trú tại :	Long-diên, Phước-tuy
Vợ :	/
Người khai :	Trần-văn-Chí
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep :	Làm vườn
Cư trú tại :	Long-diên, Phước-tuy
Ngày khai :	Ngày 21-3-1966
Người chứng thứ nhất :	Hà-thị-Dại
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep :	Làm vườn
Cư trú tại :	Long-diên, Phước-tuy
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn-thị-Lân
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep :	Làm vườn
Cư trú tại :	Long-diên, Phước-tuy

Làm tại Long-diên, ngày 21 tháng 3 năm 1966

Người khai.

Hộ-lưu.

Nhân-chứng.

Trần-văn-Chí, Nguyễn-văn-Tân,
(ký) (ấn-ký)

1/ Hà-thị-Dại (k)
2/ Nguyễn-thị-Lân

KHAI SANH

Số hiệu : 106

Tôi nhìn nhận đưc nho
 an Trần-thị-Hạnh này là con
 u sinh của tôi và của Phạm-
 h-Sanh và bằng lòng cho nó
 h-sanh lấy theo họ cha.-
 Trần-văn-Chi,
 (ký)

rich lục y theo bộ đời
 on-diễn, ngày 17-5-1966
 Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch,



Chúng thực chữ ký của
 Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch xã
 Long-diễn trên đây.
 Long-diễn, ngày 20-5-1966
 T L QUẢN-TUONG
 Phó Quya-Tuong

Tên, họ ấu-nhi : Trần-thị-Hạnh
 Phái : Nữ
 Sinh : Ngày hai mươi, tháng ba, năm 1966
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại : Long-diễn, Phước-tuy
 Cha : Trần-văn-Chi
 (Tên, họ)
 Tuổi : Bốn mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Làm mướn
 Cư-trú tại : Long-diễn, Phước-tuy
 Mẹ : Phạm-thị-Sanh
 (Tên, họ)
 Tuổi : Bốn mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiep : Làm mướn
 Cư-trú tại : Long-diễn, Phước-tuy
 Vợ : /
 Người khai : Trần-văn-Chi
 (Tên, họ)
 Tuổi : Bốn mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Làm mướn
 Cư-trú tại : Long-diễn, Phước-tuy
 Ngày khai : Ngày 21-3-1966
 Người chứng thứ nhất : Hà-thị-Dại
 (Tên, họ)
 Tuổi : Bốn mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiep : Làm mướn
 Cư-trú tại : Long-diễn, Phước-tuy
 Người chứng thứ nhì : Nguyễn-thị-Lầu
 (Tên, họ)
 Tuổi : Bốn mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Làm mướn
 Cư-trú tại : Long-diễn, Phước-tuy

Làm tại Long-diễn, ngày 21 tháng 3 năm 1966

Người khai, Hộ-lạc, Nhân-chứng,
 Trần-văn-Chi, Nguyễn-văn-Tân, 1/ Hà-thị-Dại (ký)
 (ký) (ấn-ký) 2/ Nguyễn-thị-Lầu (ký)

QUỐC PHÒNG

Quân Pháp

ĐOÀN 3

159/QG-7/8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____

để việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 58/QĐ ngày 30/3/78

của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

THỜI VĂN

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quốc quán: _____

Trú quán: bà Rịa đồng nai

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 68/149.593
thiếu úy, tiếp liệu- đại đội trưởng trình sát

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 104 phường văn lộc ấp phước hiệp, phước lễ thuộc Huyện,

Quận: bà Rịa Tỉnh, Thành phố: ĐỒNG NAI

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: ba ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Thời hạn đi đường: _____ cấp: _____

(có giấy cần phát triển theo)

Ngày _____ tháng _____ năm 197...

BỘ TƯ LỆNH

BỘ QUỐC PHÒNG

Quân Pháp

ĐƠN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

159/QG-7/8

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 06/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____

Thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 58/QĐ ngày 06/5/78

Cấp Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: TRẦN VĂN

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: _____

Trú quán: Bà Rịa Đồng Nai

Số lĩnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 68/149.693

thiếu úy, tiếp liệu-đại đội trưởng trình sát

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 104 phân văn lục ấp Phước Hiệp, Phước Lễ thuộc Huyện, Quận: Bà Rịa Tỉnh, Thành phố: ĐỒNG HAI và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

Thời hạn quản chế: sáu tháng

Thời hạn đi đường: ba ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

Và phải theo đi quản chế cấp: _____

(có ghi rõ nội dung quản chế)

SAG-Y DÂN CHÍNH

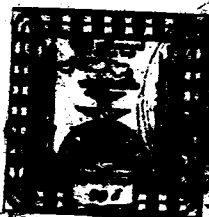
Số 554/SY Ngày 17/9/78

PHÒNG TƯ PHÁP LƯU TRẠNG ĐN

TRƯỞNG PHÒNG

Ngày _____ tháng _____ năm 1978

ĐÓNG VÀ CHỮ KÝ



Trần Văn

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLNN và XNC

Số 1683 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Trần Văn sinh năm 1945

Đã chỉ 104 đ. phường Hiệp

Xã Tân Bình Huyện Châu Thành

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người 1 người

Đi Mỹ diện chính phủ

Đồng Nai, ngày 26 tháng 9 năm 1988

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. Q.L.N.N. và X.N.C.

Người nhận Lỗ cơ

TĐ TĐ

④ New

CÁC HÌNH NẾU

SP-7 0924343

From the Hand
of the Author

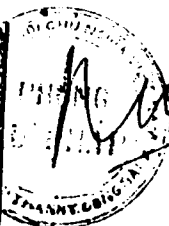
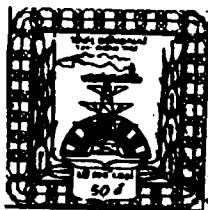
Log. 100, by 100

38

19 9 58

Phone: 212-691-1000

11/20/2004



Agnes M. Smith

Đã rút công hoặc di hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận

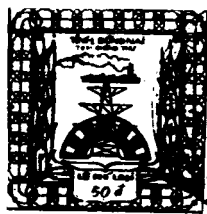
Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận

Công ty TNHH MTV - Nhà máy
 Sản xuất - Lắp đặt
 CÔNG TY TNHH MTV
 SỐ: 0924343
 Trần Thu Hằng
 Log Hien, Log Son, Log Dak

S 19-19-19
 56381 19 9 1988
 PHÒNG TỔNG QUẢN LÝ
 TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Minh

Đã về rừng hoặc đi lính

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận nhân dân

tại

Huyện lỵ ngày

(1)

trả giấy CMND

ĐƠN XIN SỬA

Ngày 2/1/1988
(Chữ họ tên người làm)
TỔNG
Đ. Thái

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.NN và XNC

Số 1683 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông. Bà Trần Văn sinh năm 1948

Đã chi 104 đ phiếu Hiệp

Xã Tân Bình Huyện Châu Thành

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người 1 đi ngay

Đi ngay diện chính phủ bi

Đồng Nai, ngày 26 tháng 9 năm 1988

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.NN. và X.N.C.

Người nhận Lỗ sơ

M

Tà Tà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270634191

Họ tên: THÔI VAN



Sinh ngày: 13-10-1948.

Nguyên quán: Long diện

Long đạt, Long nài.

Nơi thường trú: Phước hiệp

Phước lễ, C. thành, L. nài.

Dân tộc: **Minh**

Tôn giáo: **Thật**



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 1, 50, 100
và 1000.

Ngày 1 tháng 01 năm 1901.

BÍ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

GiBN Tru

Nguyễn Hoàng Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270634191**

Họ tên **THÔI VAN**



Sinh ngày **13-10-1948.**

Nguyên quán **Long điền**

Long đát, Long nài.

Nơi thường trú **Thước hiệp**

Phước lễ, C. thành, I. nài.

Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên đóng dấu _____	Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____	Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

GIẤY CHỨNG NHẬN

BẰNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 4678.

Họ và tên chủ hộ Nguyễn Thị Nữ
 Số nhà 104 Ngõ (hẻm) Quốc Hiệp
 Đường phố _____ Đồn CAND T. Bà Rịa
 Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh _____
Huyện Châu Thành
 Tỉnh, thành phố Đồng B. Nữ

Ngày 17 tháng 9 năm 1986.

Trưởng Công an
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



PHÓ C. A. H. T. B.

Nguyễn Thanh Nghi

TRAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên đóng dấu _____	Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____	Chuyển đến _____ Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

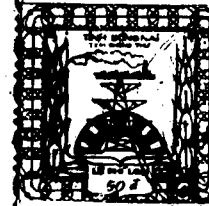
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MẪU SỐ NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 4678



Họ và tên chủ hộ Nguyễn Thị Ngọc

Số nhà 104 Ngõ (hẻm) Thước

Đường phố _____ Đồn CAND T. B. A. A.

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh _____

Thị trấn Cầu Lộ

Tỉnh, thành phố Đông Nam

Ngày 17 tháng 9 năm 1986

Trưởng Công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Minh

Nguy

NHÂN KHẨU THƯƠNG

TRU TRONG HO

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
01	Nguyễn Thị C.Đ.	1923	nữ	chủ hộ	già	240192819	17-9-86		
02	Thôi Xuân Cường	1944	nam	con	thầy dạy	240192882	17-9-86		
03	Thôi Hoa	1951	nam	con	làm ruộng	240193023	17-9-86		
04	Thôi C.Đ.	1962	nam	con	làm ruộng	240192993	17-9-86		
05	Thôi Quốc An	1966	nam	con		240634132	17-9-86		
06	Thôi Thị Thu	1964	nữ	con	học may	240474694	17-9-86		
07	Thôi Lê Thanh	1970	nữ	con	học đĩnh	240511948	17-9-86		
08	Thôi Văn	1948	nam	con	biên bản	24063415	17-9-86		
09	Thôi An. Đoàn	1981	nam	cháu			17-9-86		
10	Thôi Hoàng Dung	1981	nữ	cháu			17-9-86		
11	Thôi An. Du	1984	nam	cháu			17-9-86		
12	Nguyễn Thị C.Đ.								
	(Đi)	1950	nữ	cháu	con		17-9-86		
13	Thôi Thiên Hà	1985	nam	cháu			17-9-86		
14	Thôi An. Trung	1985	nam	cháu			17-9-86		
15	Tào Thị Huệ	1966	nữ	cháu			15-2-87		
16	Thôi Thị Linh	1987	nữ	cháu			05-2-87		
17	Thôi Hương Văn	1988	nữ	cháu			11-3-88		

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Màu 1

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XI, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

Bà Rịa
Châu Chanh
Đồng Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 975
Quyển số 5



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>THÔI - THIÊN - HẠ</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày			
tháng, năm	<u>1 - tháng 8 năm 1985</u>		
Nơi sinh	<u>Chi trấn Bà Rịa, huyện Châu Chanh</u> <u>Đồng Nai</u>		
Khai do cha mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Chôn Văn</u> <u>13 - 10 - 1948</u>	MẸ	<u>Trần Thị Khanh</u> <u>1966</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>		<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt - nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Chợ mại</u>		<u>Nội - trợ</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>104, Phường Hiệp, Bà Rịa</u> <u>Châu Chanh, Đồng Nai</u>		<u>Long Sơn, Long Điền</u> <u>Long Đất</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Chôn Văn, 104, Phường Hiệp, Bà Rịa</u> <u>Châu Chanh, Đồng Nai</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 5 tháng 9 năm 1985

Ngày 19 tháng 9 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Trần Văn ký tên đóng dấu



12/10/85

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

GIẤY KHAI SINH

Số:

Quyển số:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	THÔI-THIỆN-HÀ		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	1 tháng 8 năm 1985			
Nơi sinh	Thị trấn Bắc Hà, huyện Chiêu An, tỉnh Đồng Nai			
Khai sinh cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Thôi Văn	Thân Thị Hạnh		
	13-10-1948	1966		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Trưởng ban	Nông hộ		
Nơi ĐKNK thường trú	104 Phố Nguyễn Huệ	Làng Bàu Lông		
	Hà Nội, Quận Hoàn Kiếm	Xã Bàu Lông		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Thôi Văn, 104 Phố Nguyễn Huệ, Hà Nội, Quận Hoàn Kiếm, Đồng Nai			

Đăng ký ngày 5 tháng 8 năm 1985
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

(Signature)

MAH BT3P/3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Đã qua
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 5481
Quyển số 6

[illegible]

Họ và Tên	THÔI - THUỖNG - LINH		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày	1 tháng 9 năm 1987		
tháng.			
Nơi	Chi trấn Long Điền, huyện Long Đất tỉnh Đồng Nai		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Chôi - Vau 13 - 10 - 1948	Erau - Thi - Thanh 20 - 3 - 1966	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Buôn bán	Nô Trô	
Nơi ĐKNK thường trú	104, P. Hiệp, IT Bà Rịa	104, P. Hiệp, IT Bà Rịa	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Chôi Vau, 104, Phước Hiệp, Bà Rịa Châu Thành, Đồng Nai giấy CMND số 270634191		

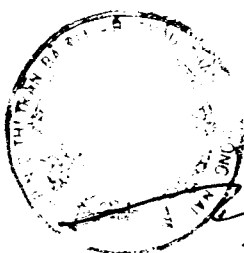
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 22 tháng 01 năm 1987

TM/UBND Trần Văn Bền ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 22 tháng 4 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



21/12

秋

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

M2

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Tành phố, Tỉnh

Bà Rịa -
Châu Thành
Đông Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 5481

Quyển số 6

Họ và tên	THÔI - THƯỜNG - LINH		Nam, Nữ	Nhà
Sinh ngày	1 tháng 9 năm 1987			
tháng				
Nơi sinh	Xã Trăn Long, huyện Long, tỉnh Đông Nai			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Chôn Vau 13 - 10 - 1948	Trần Thu Hằng 20 - 1966		
Dân tộc	Khmer	Khmer		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Brôn bán	Nữ công		
Nơi ĐKKK thường trú	104, P. Hiệp, II Bà Rịa	104, P. Hiệp, II Bà Rịa		
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Chôn Vau, 104, Phước Hiệp, Bà Rịa, Châu Thành, Đông Nai giấy CMND số 270034434			

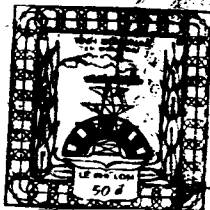
NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 9 năm 1988

TM. UBND  ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 20 tháng 9 năm 1988

(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



17/11/82

Tên, họ ấu-nhi : THÔI - VIN
 Phái : Trái
 Sanh : Sanh ngày 13/10/1948
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại : Long-Điền Baria
 Cha : Thôi-Xương (Chinois)
 (Tên Họ)
 Tuổi : -----
 Nghề-nghiệp : Làm Mướn
 Cư-trú tại : Ngũ Long-Điền
 Mẹ : Nguyễn-Thị-Nở
 (Tên Họ)
 Tuổi : -----
 Nghề-nghiệp : Làm v iệc nhà
 Cư-trú tại : Long-Điền
 Vợ : Vợ chánh
 Người khai : Thôi-Xương (Chinois)
 (Tên Họ)
 Tuổi : Hai mươi bảy tuổi
 Nghề-nghiệp : Làm mướn
 Cư-trú tại : Ngũ Long-Điền
 Ngày khai : -----
 Người chứng thứ nhất : Văn-Điền-Quế (Chinois)
 (Tên Họ)
 Tuổi : Ba mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiệp : Đuôn Bón
 Cư-trú tại : Ngũ Long-Điền
 Người chứng thứ nhì : Lý - Tham (Chinois)
 (Tên Họ)
 Tuổi : Hai mươi bốn tuổi
 Nghề-nghiệp : -----
 Cư-trú tại : Ngũ Long-Điền

Làm tại Long-Điền, ngày 21 tháng October năm 1948
 Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

Thôi-Xương(ký)

 Chánh-Lưu-Bộ 1/Văn-Điền-Quế (ký)
 (ký) 2/Lý-Tham (ký)

Chứng kiến Le Maine



Số hiệu: 39

KHAI SANH

Tên, họ ấu-nhi : THÔI - VÂN
Phái : Trái
Sanh : Sanh ngày 13/1/1948
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Long-diễn Baria
Cha : THÔI-KHÔNG (Chinoise)
(Tên Họ)
Tuổi : -----
Nghề-nghiệp : Làm vườn
Cư-trú tại : Huyện Long-diễn
Mẹ : NGUYỄN-HỊ-TRÚ
(Tên Họ)
Tuổi : -----
Nghề-nghiệp : Làm v. iệt nhà
Cư-trú tại : Long-diễn
Vợ : Vợ chồng
Người khai : THÔI-KHÔNG (Chinoise)
(Tên Họ)
Tuổi : Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiệp : Làm vườn
Cư-trú tại : Huyện Long-diễn
Ngày khai : -----
Người chứng thứ nhất : VĂN-DIỄN-TRÚ (Chinoise)
(Tên Họ)
Tuổi : Ba mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp : Buôn bán
Cư-trú tại : Huyện Long-diễn
Người chứng thứ nhì : LÝ - THÂN (Chinoise)
(Tên Họ)
Tuổi : Hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp : -----
Cư-trú tại : Huyện Long-diễn

Làm tại Long-diễn, ngày 7 tháng 01 năm 1948
Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

THÔI-KHÔNG (ký)

CHÂN-LY-TRÚ 1/Văn-diễn-Đ (ký)
(ký) 2/1/48 (ký)

Chứng kiến La



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT.17-P

QĐ số

Ngày

số 1076

Quyển số 2

Xã Phước Bà Rịa

Huyện Châu Thành

Tỉnh Đồng Nai

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Chôi Văn Trần Thị Hạnh

Bí danh

Sinh ngày tháng 13. 10. 1948. 20. 03. 1966.

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân

hoặc hộ chiếu

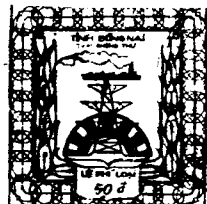
Đăng ký ngày 12 tháng 9 năm 1985.

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. UBND.

Ngày 12 tháng 9 năm 85
TH. UBND. TRẦN
HT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Minh
Nguyễn Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT 12 P3

Xã Phước Bửu

Huyện Châu Thành

Thành phố Đồng Nai

Quê số

Ngày

10/76

Quyển số 2

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Chôi Văn

Trần Thị Hạnh

Bí danh

Sinh ngày tháng 13. 10. 1948

20. 03. 1966

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Buôn bán

Nội trợ

Nơi đăng ký

104 Phước Hiệp

79C Long Sơn

nhân khẩu

Thị trấn Bửu

Long Sơn Long Đất

thường trú

Châu Thành

Đồng Nai

Số giấy chứng minh nhân dân 270634121

270679325

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 12 tháng 9 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM UBND

Ngày 12 tháng 9 năm 1985
TM UBND TRẦN
KT. CH. TỊCH

Chôi Văn

Trần Thị Hạnh